

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 1572/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH1 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Phát triển bền vững-Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu: VP, CSTT(4). *DM*

THÔNG ĐỐC



Nguyễn Văn Bình

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~152~~ **1520** QĐ-NHNN ngày ~~11~~ **11** / ~~8~~ **9** /2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ giao tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014, ngành Ngân hàng xây dựng chương trình hành động nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tập trung hoàn thiện thể chế tiền tệ, nâng cao vị thế của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong việc hoạch định và thực thi có hiệu quả chính sách tiền tệ (CSTT) nhằm ổn định giá trị đồng tiền, kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế và góp phần thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Điều hành tiền tệ, lãi suất và tỷ giá hối đoái theo cơ chế thị trường thông qua sử dụng linh hoạt, có hiệu quả các công cụ CSTT. Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, mở rộng nhanh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán qua ngân hàng, phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại nhiều tiện ích, dễ tiếp cận. CSTT tạo điều kiện nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế. Kết hợp chặt chẽ CSTT với chính sách tài khoá để định hướng và khuyến khích công chúng tiết kiệm, đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu lại căn bản, triệt để và toàn diện hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) để đến năm 2020 phát triển được hệ thống các TCTD đa năng theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc với cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô, loại hình có khả năng cạnh tranh lớn hơn và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế.

- Tập trung lãnh mạnh hóa tình trạng tài chính và củng cố năng lực hoạt động của các TCTD; cải thiện mức độ an toàn và hiệu quả hoạt động của các TCTD; nâng cao trật tự, kỷ cương và nguyên tắc thị trường trong hoạt động ngân hàng. Phấn đấu đến cuối năm 2015 hình thành được ít nhất 1 - 2 ngân hàng thương mại có quy mô và trình độ tương đương với các ngân hàng trong khu vực. *24*

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính về hoạt động tiền tệ, tín dụng ngân hàng

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực hoạt động ngân hàng theo hướng cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, minh bạch và bình đẳng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và việc tiếp cận thông tin, dịch vụ tài chính ngân hàng của cá nhân, tổ chức trong nền kinh tế.

- Rà soát ban hành theo thẩm quyền, trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật bảo hiểm tiền gửi, Luật phòng, chống rửa tiền năm 2012, Luật các công cụ chuyển nhượng; rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế CSTT, tín dụng, hoạt động ngân hàng nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho điều hành CSTT, hoạt động ngân hàng an toàn và hiệu quả cũng như tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận về dịch vụ tài chính, tín dụng của cá nhân tổ chức trong nền kinh tế.

- Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Pháp lệnh ngoại hối; Pháp lệnh bổ sung, sửa đổi một số điều của Pháp lệnh ngoại hối. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý thị trường vàng trong nước; quản lý ngoại hối trong các giao dịch vãng lai và sử dụng ngoại hối trong nước; quản lý ngoại hối trong các hoạt động thuộc giao dịch vốn bao gồm: hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; hoạt động đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; hoạt động cho vay, thu hồi nợ nước ngoài; hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, đảm bảo đồng bộ với Luật Đầu tư thay thế Luật Đầu tư 2005, Luật Doanh nghiệp thay thế Luật doanh nghiệp 2005.

- Phối hợp với các bộ ngành liên quan trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về đầu tư.

- Hoàn thiện chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2020 và kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2020; thực hiện đồng bộ các giải pháp để động viên, thu hút, phân bổ sử dụng hiệu quả nguồn lực khoa học trong và ngoài ngành ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính ứng dụng của hoạt động nghiên cứu khoa học ngành ngân hàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới về khoa học và công nghệ.

- Tập trung ưu tiên triển khai chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2014, đặc biệt là các Đề án, văn bản được nêu trong Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các-TCTD giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng

triển khai Đề án Xử lý nợ xấu của các TCTD và Đề án Thành lập Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1805/QĐ-NHNN. Đây là nhiệm vụ trọng tâm và then chốt của NHNN trong năm 2014 - 2015 nhằm hướng dẫn Luật NHNN, Luật các TCTD và thúc đẩy tái cơ cấu, xử lý nợ xấu một cách có hiệu quả, bền vững, đồng thời từng bước hoàn thiện các thiết chế, chuẩn mực an toàn hoạt động ngân hàng phù hợp hơn với thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

- Triển khai xây dựng, ban hành, hoàn thiện các văn bản liên quan đến các chương trình tín dụng chính sách, chương trình tín dụng theo các ngành kinh tế (tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn; tín dụng hỗ trợ nhà ở; tín dụng cho vay theo chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông sản...).

- Triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán bằng tiền mặt và các văn bản quản lý hoạt động thanh toán trong nền kinh tế; các văn bản quy phạm pháp luật về kế toán theo hướng tiệm cận chuẩn mực kế toán Quốc tế theo đúng thẩm quyền; phối hợp với Bộ Tài chính để hoàn thiện các văn bản pháp luật kế toán cho các nghiệp vụ và lĩnh vực đặc thù của ngành ngân hàng theo kế hoạch triển khai "Chiến lược Kế toán – Kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 480/QĐ-TTg, ngày 18/3/2013.

- Bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ ngân hàng qua internet; nghiên cứu xây dựng và ban hành áp dụng Bộ tiêu chuẩn về ứng dụng Công nghệ thông tin của các Cơ quan Nhà nước vào ngành ngân hàng.

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phối hợp thanh tra, giám sát, cơ chế thu thập, chia sẻ thông tin phục vụ thực thi chính sách an toàn vĩ mô, ổn định tài chính.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính đảm bảo tính công khai, minh bạch, thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân; tổ chức tiếp cận thông tin, tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng và giám sát việc thực hiện của các đơn vị thuộc NHNN cũng như hệ thống các TCTD.

2. Điều hành công cụ chính sách tiền tệ hợp lý, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô để ổn định, phát triển thị trường tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở với khối lượng và lãi suất hợp lý, phù hợp với tình hình vốn khả dụng của các TCTD, lãi suất thị trường liên ngân hàng và mục tiêu của CSTT.

- Tiếp tục thực hiện cho vay tái cấp vốn với khối lượng, lãi suất và thời hạn hợp lý đối với các TCTD để hỗ trợ thanh khoản, giải quyết nợ xấu, thúc đẩy

phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội theo các mục tiêu ưu tiên của Chính phủ.

- Điều hành lãi suất và tỷ giá ở mức phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, đặc biệt là diễn biến của lạm phát, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, bảo đảm giá trị đồng Việt Nam.

- Tranh thủ các điều kiện thuận lợi để tăng dự trữ ngoại hối nhà nước, đảm bảo khả năng sẵn sàng ứng phó với những rủi ro về ngoại tệ, tỷ giá trên thị trường hối đoái, đảm bảo thanh khoản an toàn cho nền kinh tế, đặc biệt là đối với những rủi ro khi dòng vốn đầu tư gián tiếp có dấu hiệu đảo chiều.

- Theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tài chính tiền tệ trong nước và thế giới để kịp thời, chủ động đưa ra các dự báo về kinh tế vĩ mô, lạm phát nhằm đề xuất các công cụ, giải pháp điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng.

- Phát triển thị trường tiền tệ an toàn, đồng bộ và nâng cao tính cạnh tranh nhằm tạo cơ sở quan trọng cho hoạch định và điều hành CSTT, huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực tài chính, giảm rủi ro cho các TCTD. Cùng cố, phát triển thị trường liên ngân hàng, đồng thời tăng cường vai trò của NHNN trong giám sát, điều hành hoạt động thị trường.

3. Tiếp tục triển khai quyết liệt, mạnh mẽ Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015”:

- *Xử lý căn bản tình trạng nợ xấu để đưa nợ xấu về mức độ an toàn và nâng cao chất lượng tín dụng:* Tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ thực trạng, tình hình và mức độ nợ xấu của các TCTD để triển khai quyết liệt, đồng bộ bằng các biện pháp tại Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD được ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc mua bán nợ xấu qua Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của VAMC.

- *Triển khai đồng bộ các giải pháp theo Đề án “cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015” được phê duyệt theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2014, trong đó tập trung:* (1) Lãnh mạnh hóa tài chính, tăng cường năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện năng lực cạnh tranh của các TCTD; tăng vốn điều lệ để nâng cao khả năng bù đắp rủi ro, năng lực tài chính của các NHTM Nhà nước, phấn đấu đến năm 2015 quy mô hoạt động và vốn tự có của các ngân hàng này tiệm cận với tiêu chuẩn an toàn vốn của Basel II. Đẩy mạnh sáp nhập, hợp nhất, mua lại các TCTD, đặc biệt là TCTD yếu kém gắn với tái cơ cấu toàn diện TCTD để giảm bớt các TCTD và hình thành các TCTD có quy mô lớn, năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh lớn hơn; (2) Tập trung củng cố, phát triển các hoạt động kinh doanh chính và loại bỏ các lĩnh vực kinh doanh rủi ro, kém hiệu quả, từng bước thoái vốn theo lộ trình đến năm 2015 ở các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác không có hiệu quả và ảnh hưởng đến an toàn hoạt động ngân hàng. Giảm bớt mức độ tập trung tín dụng vào một số ngành nghề, khách hàng vay lớn; kiểm soát chặt chẽ các

khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác cho vay, ủy thác đầu tư. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngân hàng, trong đó tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng truyền thống và phát triển nhanh các dịch vụ ngân hàng hiện đại, đặc biệt là dịch vụ thanh toán gắn với việc kiểm soát chặt chẽ các rủi ro tiềm ẩn trong các dịch vụ ngân hàng; (3) Chỉ đạo các NHTMCP chưa niêm yết phải xây dựng kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước triển khai thoái vốn đầu tư trong các TCTD theo lộ trình đã được phê duyệt. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các hệ thống quản trị với trọng tâm là hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; (4) Lựa chọn một số NHTM đi tiên phong trong việc triển khai Basel II, đồng thời chỉ đạo các TCTD triển khai quyết liệt, đồng bộ các quy định mới về quản trị rủi ro sẽ được ban hành trong năm 2014; (5) Từng bước xử lý vấn đề sở hữu chéo, đầu tư chéo giữa các TCTD.

- Triển khai Đề án “*Xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến năm 2020*”.

4. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, và giám sát an toàn hệ thống thanh toán quốc gia

- Quản lý hoạt động thanh toán và các sản phẩm thanh toán. Tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt. Cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến hỗ trợ TCTD và doanh nghiệp trong lĩnh vực thanh toán điện tử.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011, trong đó tập trung triển khai phát triển thanh toán thẻ qua POS giai đoạn 2014-2015 theo Kế hoạch số 02 ngày 27/12/2013 của Thống đốc NHNN; xây dựng và triển khai Đề án thí điểm phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn tại Việt Nam giai đoạn 2014-2015.

- Tăng cường giám sát hệ thống thanh toán quốc gia nhằm đảm bảo an toàn, ổn định hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.

- Quản lý giám sát các mức phí trong thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử, sử dụng thẻ của các TCTD bảo đảm mặt bằng phí hợp lý, cạnh tranh lành mạnh cùng phát triển mang lại nhiều tiện ích cho người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng trong thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.

5. Cải thiện và minh bạch hóa thông tin tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ tài chính, ngân hàng.

- Nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu của NHNN, bao gồm: dữ liệu thông tin báo cáo thống kê, báo cáo tài chính, thông tin tín dụng quốc gia, thông tin thanh tra, giám sát ngân hàng. Áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quá trình xử lý, kiểm soát và cập nhật thông tin (triển khai theo dự án FSMIMS của NHNN). Xây dựng quy trình xử lý, kiểm

soát dữ liệu trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu TTTD Quốc gia. Xây dựng quy trình kiểm tra, xác thực, chỉnh sửa sai sót dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu TTTD Quốc gia. Xây dựng quy trình đăng ký tín dụng của khách hàng vay.

- Phát triển hệ thống sản phẩm thông tin tín dụng đa dạng, phục vụ cho các đối tượng khác nhau nhằm nâng cao tính minh bạch về thông tin: (1) Xây dựng cổng thông tin kết nối với khách hàng vay, quy trình đăng ký tín dụng; (2) Hoàn thiện quy trình cung cấp thông tin cho người vay; (3) Hoàn thiện phương pháp xếp hạng tín dụng khách hàng vay doanh nghiệp và chấm điểm tín dụng khách hàng vay cá nhân; (4) Hoàn thiện quy trình chỉnh sửa sai sót thông tin, xử lý khiếu nại phát sinh, góp phần bảo vệ người tiêu dùng trong tiếp cận tín dụng.

- Cập nhật, công khai và minh bạch thông tin về hoạt động, quy trình thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ của hệ thống ngân hàng trên website của NHNN và của các TCTD, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ ngân hàng của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Chiến lược truyền thông của ngành ngân hàng” nhằm truyền thông có hiệu quả về CSTT cũng như phổ cập kiến thức tài chính căn bản tới người dân.

- Tăng cường tuyên truyền và hiểu biết đối với tiếp cận tài chính cũng như bảo vệ người tiêu dùng của cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính và ngân hàng.

6. Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng

- Hiện đại hóa hệ thống giao dịch ngân hàng. Tích cực xúc tiến thương mại điện tử và phát triển dịch vụ ngân hàng mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, đặc biệt là các dịch vụ ngân hàng điện tử, tự động.

- Tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin của NHNN và các TCTD, đầu tư phát triển theo chiều sâu thay vì phát triển theo chiều rộng. Ứng dụng công nghệ ảo hóa để xây dựng trung tâm dữ liệu linh hoạt. Tiếp tục nâng cấp mạng diện rộng và hạ tầng công nghệ thông tin với các giải pháp kỹ thuật phù hợp với trình độ phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Hoàn thiện và phát triển các mô hình quản lý nghiệp vụ ngân hàng hiện đại; các quy trình, thủ tục quản lý và tác nghiệp theo thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tự động hoá và được tích hợp trong hệ thống quản trị ngân hàng tập trung và hoàn chỉnh.

- Nghiên cứu và xây dựng chiến lược về đường truyền dữ liệu, liên kết với mạng thông tin quốc gia để tạo thế chủ động cho ngành ngân hàng. Đến năm 2020 cơ bản các ngân hàng đều có Trung tâm dữ liệu dự phòng nhằm tránh rủi ro về cơ sở dữ liệu do sự tấn công, phá hủy từ bên ngoài.

- Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, chính sách an ninh bảo mật nhằm duy trì hoạt động liên tục an toàn, ổn định hạ tầng công nghệ thông tin.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2011-2015 của NHNN, tiếp tục triển khai các cấu phần của Dự án Hệ

thông tin quản lý và hiện đại hoá ngân hàng. Từng bước xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng tập trung, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin phục vụ tốt các hoạt động nghiệp vụ của Ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp và cung cấp dịch vụ công của NHNN.

7. Thực thi vai trò đầu mối trong giám sát an toàn vĩ mô đối với hệ thống tài chính

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, cũng như nội bộ ngành ngân hàng trong việc thực thi chính sách an toàn vĩ mô, đảm bảo ổn định tài chính; thu thập và chia sẻ thông tin.

- Triển khai việc thu thập thông tin và báo cáo đánh giá toàn diện thị trường, sản phẩm tài chính, nhằm phát hiện những khiếm khuyết của thị trường, sản phẩm để hoàn thiện, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của từng nhóm đối tượng khách hàng, đặc biệt là các đối tượng khó khăn như doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường năng lực phân tích và phát triển các công cụ phân tích an toàn vĩ mô thích hợp để sớm phát hiện, giám sát những điểm yếu, những rủi ro hệ thống mới cũng như các yếu tố dễ bị tổn thương của hệ thống tài chính.

- Thực hiện việc theo dõi, giám sát các TCTD có tầm quan trọng của hệ thống và tập đoàn tài chính nhằm cảnh báo sớm và ứng phó kịp thời đối với những rủi ro có tính lây lan lên toàn hệ thống.

- Xây dựng các kịch bản để kiểm tra sức chịu đựng (Stress test) của các TCTD.

8. Tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng

- Tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với khả năng của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Trong quá trình đó, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của các TCTD và khả năng quản lý, kiểm soát hệ thống của NHNN.

- Tiếp tục xây dựng và duy trì các hoạt động hợp tác với Ngân hàng trung ương, cơ quan quản lý tiền tệ các nước, các tổ chức quốc tế để tìm kiếm khả năng mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực ngân hàng. Thông qua đó, giúp thu hút nguồn vốn, tận dụng công nghệ và kỹ năng quản lý tiên tiến của nước ngoài; phối hợp với các cơ quan thanh tra, giám sát tài chính, ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý rủi ro và tăng cường ổn định tài chính trên phạm vi khu vực và toàn cầu.

- Chủ động và tích cực tham gia các hoạt động nhằm nâng cao vai trò hội viên tại các tổ chức tiền tệ như Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Phát triển Châu Á, các diễn đàn khu vực, quốc tế về tiền tệ, ngân hàng trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, ASEAN+3, BIS, APEC và các khu vực thương mại tự do... Trong đó, tập trung duy trì và phát triển các hoạt động đối thoại chính sách, minh bạch hóa số liệu và thông tin, phối hợp thực hiện các

sáng kiến hợp tác quốc tế nhằm giúp theo dõi, giám sát tình hình và triển vọng kinh tế thế giới để đưa ra các tư vấn chính sách phù hợp, hướng tới mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế xã hội.

- Tiếp nhận và thực hiện các chương trình dự án từ các nhà tài trợ song/đa phương nhằm hỗ trợ Chính phủ cải cách thể chế, nâng cao khả năng cạnh tranh trong khu vực và trên toàn cầu, tăng cường tính bền vững trong quá trình phát triển Việt Nam.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trong nước mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài thông qua các trao đổi hợp tác song/đa phương, việc gia nhập, ký kết các Hiệp định thương mại tự do.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, công việc nêu tại Kế hoạch này (phụ lục đính kèm).

2. Các đơn vị thuộc NHNN theo chức năng, nhiệm vụ được giao: tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của NHNN về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (*báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 15 tháng 6; báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12*) về Vụ Chính sách tiền tệ.

3. Vụ Chính sách tiền tệ chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo NHNN và gửi báo cáo tới Hội đồng quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh (qua Văn phòng Phát triển bền vững - Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

PHỤ LỤC 1

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị Đầu mối	Đơn vị phối hợp
1	Hoàn thiện thể chế và cải cách thủ tục hành chính về hoạt động tiền tệ, tín dụng ngân hàng	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc NHNN
2	Điều hành đồng bộ và linh hoạt công cụ chính sách tiền tệ để ổn định, phát triển thị trường tiền tệ	Vụ Chính sách tiền tệ	Các đơn vị thuộc NHNN
3	Triển khai Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015”	Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng	VAMC, các TCTD, các đơn vị thuộc NHNN
4	Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và giám sát an toàn hệ thống thanh toán quốc gia	Vụ Thanh toán	Các TCTD, các đơn vị thuộc NHNN
5	Cải thiện và minh bạch hóa thông tin	Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia	Các TCTD, các đơn vị thuộc NHNN
6	Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng	Cục công nghệ tin học	Các TCTD, các đơn vị thuộc NHNN
7	Thực thi vai trò đầu mối trong giám sát an toàn vĩ mô đối với hệ thống tài chính	Vụ ổn định tiền tệ, tài chính	Các TCTD, các đơn vị thuộc NHNN
8	Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng	Vụ Hợp tác quốc tế	Các TCTD, các đơn vị thuộc NHNN

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC VĂN BẢN THEO YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT 19/NQ-CP
(DỰ KIẾN BAN HÀNH TRONG NĂM 2014)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Thông tư	Vụ Quản lý ngoại hối	Các đơn vị thuộc NHNN
2	Hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài tự vay, tự trả của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Thông tư	Vụ Quản lý ngoại hối	Các đơn vị thuộc NHNN
3	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (thay thế Nghị định số 202/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004)	Nghị định	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
4	Thông tư quy định về khoản thu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)	Thông tư	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
5	Thông tư quy định về ủy thác, nhận ủy thác trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Thông tư	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
6	Thông tư quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Thông tư	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
7	Thông tư hướng dẫn Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (Nghị định Nghị định số 26/2014/NĐ-CP 07/4/2014)	Thông tư	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
8	Thông tư quy định việc cấp phép, tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
9	Thông tư quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
10	Thông tư quy định về hệ thống quản lý rủi ro trong hoạt động tra ngân hàng	Thông tư	CQTTGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
11	Thông tư hướng dẫn thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp việc cổ đông của tổ chức tín dụng cổ phần sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
12	Thông tư về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. (Do góp Thông tư hướng dẫn hoạt động của công ty cho thuê tài chính và Thông tư về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng).	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
13	Thông tư quy định về xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
14	Thông tư hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
15	Thông tư quy định các trường hợp phong tỏa, chấm dứt phong tỏa vốn và tài sản của chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
16	Thông tư quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính vi mô	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
17	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
18	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2011 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền	Thông tư	CQT TGSNH	Các đơn vị thuộc NHNN
19	Thông tư hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán	Thông tư	Vụ Thanh toán	Các đơn vị thuộc NHNN
20	Thông tư hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt	Thông tư	Vụ Thanh toán	Các đơn vị thuộc NHNN

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
21	Thông tư quy định phí dịch vụ tiền mặt	Thông tư	Vụ Thanh toán	Các đơn vị thuộc NHNN
22	Thông tư quy định thanh toán bằng tiền mặt của tổ chức sử dụng vốn nhà nước	Thông tư	Vụ Thanh toán	Các đơn vị thuộc NHNN
23	Thông tư hướng dẫn dịch vụ trung gian thanh toán	Thông tư	Vụ Thanh toán	Các đơn vị thuộc NHNN
24	Thông tư quy định hoạt động thẻ ngân hàng	Thông tư	Vụ Thanh toán	Các đơn vị thuộc NHNN